

Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 : Luận văn ThS. Luật: 60 38 40 / Đoàn Thu Trang ; Nghd. : GS.TSKH. Đào Trí Úc

MỤC LỤC

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI PHẠM HÓA VÀ PHI TỘI PHẠM HÓA	11
1.1 Khái niệm tội phạm, tội phạm hóa và phi tội phạm hóa	11
1.1.1 Khái niệm tội phạm	14
1.1.2 Khái niệm tội phạm hóa	17
1.1.3 Khái niệm phi tội phạm hóa	19
1.2 Sự cần thiết, vai trò, mục tiêu, ý nghĩa của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa	22
1.2.1 Sự cần thiết của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa	23
1.2.2 Vai trò của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa	25
1.2.3 Mục tiêu của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa	27
1.2.4 Ý nghĩa của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa	29
1.3 Các yếu tố tác động đến quá trình tội phạm hóa và phi tội phạm hóa	31
1.3.1 Yếu tố chính trị - xã hội	31
1.3.2 Yếu tố văn hóa – lịch sử	35
1.3.3 Yếu tố tâm lý	37
Chương 2: QUÁ TRÌNH TỘI PHẠM HÓA VÀ PHI TỘI PHẠM HÓA TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ Ý NGHĨA CỦA QUÁ TRÌNH ĐÓ	41
2.1 Sự thể hiện nội dung tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999	41
2.1.1 Sự thể hiện nội dung tội phạm hóa và phi tội phạm hóa tại phần chung trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999	41
2.1.1.1 <i>Nội dung tội phạm hóa</i>	44
2.1.1.2 <i>Nội dung phi tội phạm hóa</i>	45
2.1.2 Sự thể hiện nội dung tội phạm hóa và phi tội phạm hóa tại phần các tội phạm trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm	48

1999	
2.1.2.1	<i>Nội dung tội phạm hóa</i> 48
2.1.2.2	<i>Nội dung phi tội phạm hóa</i> 56
2.2	Sự thể hiện nội dung tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong lần sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2009 69
2.2.1	Nội dung tội phạm hoá 69
2.2.2	Nội dung phi tội phạm hóa 73
2.3	Các quan điểm về quá trình tội phạm hóa và phi tội phạm hóa ở nước ta hiện nay 78
	Chương 3: TÌNH HÌNH TỘI PHẠM Ở NƯỚC TA HIỆN NAY VÀ PHƯƠNG HƯỚNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TỘI PHẠM HÓA, PHI TỘI PHẠM HÓA TRONG THỜI GIAN TỚI 83
3.1	Tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay 83
3.1.1	Thực trạng tình hình tội phạm ở nước ta trong giai đoạn 10 năm qua 87
3.1.2	Một số đặc điểm tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay 96
3.1.2.1	<i>Sự hình thành các tổ chức, băng, nhóm tội phạm có chiều hướng gia tăng</i> 96
3.1.2.2	<i>Tính chất các loại tội phạm ngày càng nghiêm trọng, phức tạp, hậu quả của tội phạm ngày càng lớn</i> 97
3.1.2.3	<i>Tội phạm sử dụng thành tựu của khoa học - công nghệ vào quá trình phạm tội ngày càng nhiều, số người phạm tội là người có trình độ học vấn cao ngày càng gia tăng</i> 98
3.1.2.4	<i>Tội phạm ngày càng gắn với tệ nạn ma túy</i> 98
3.1.2.5	<i>Tính xã hội của tội phạm ngày càng thể hiện rõ nét, thể hiện những đặc trưng riêng của nền kinh tế thị trường phát triển</i> 99
3.1.3	Nguyên nhân của tội phạm 99
3.1.3.1	<i>Nguyên nhân khách quan</i> 99
3.1.3.2	<i>Nguyên nhân chủ quan</i> 101
3.1.3.3	<i>Các quan điểm chủ đạo trong phòng, chống tội phạm</i> 102
3.2	Phương hướng giải pháp tiếp tục thực hiện tội phạm hóa trong pháp luật hình sự nước ta 104
3.2.1	Tội phạm hóa trong lĩnh vực Kinh tế 104
3.2.2	Tội phạm hóa trong lĩnh vực Công nghệ thông tin 109
3.2.3	Tội phạm hóa trong lĩnh vực Môi trường 113
3.3	Một số đề xuất về phi tội phạm hóa 124
3.3.1	Phi tội phạm hoá Tội đầu cơ (Điều 160) 124
3.3.2	Phi tội phạm hóa một số tội liên quan đến hoạt động mại dâm 126
3.3.3	Hợp pháp hóa một số tội liên quan đến đánh bạc và cá cược 128

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, việc nước ta gia nhập và được công nhận là thành viên đầy đủ của Tổ chức thương mại thế giới WTO thực sự là một bước chuyển về mọi mặt của một đất nước đang phát triển. Đạt được thành tựu đó là nhờ quyết tâm cải cách chính trị, hành chính và sự đồng thuận của cả dân tộc trong công cuộc đổi mới.

Hội nhập, chúng ta có nhiều cơ hội bên cạnh đó là không ít thách thức, mà một trong những thách thức ấy là việc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm. Việc đấu tranh phòng, chống tội phạm là nhiệm vụ quan trọng hơn bao giờ hết của tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và công dân. **Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa là một chủ trương, đường lối, định hướng với mục đích phòng, chống tội phạm và cũng là một trong những mục tiêu cơ bản trong cuộc đấu tranh đầy cam go này.**

Ý nghĩa của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa được thể hiện ở khả năng đảm bảo sự thống nhất giữa ý chí của giai cấp cầm quyền với pháp luật nhà nước, giữa pháp luật và áp dụng pháp luật đó. Trong cuộc đấu tranh với tội phạm không thể thiếu chính sách về tội phạm và hình phạt, việc không hiểu đúng chính sách về tội phạm và hình phạt sẽ làm giảm đi hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhận thức không đúng chính sách về tội phạm và hình phạt có thể dẫn đến sai lầm trong công tác lập pháp, trong thực tiễn thi hành pháp luật. Không hiểu đúng chính sách về tội phạm hóa và phi tội phạm hóa sẽ làm cho việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trở nên gò bó, cứng nhắc và dẫn đến tùy tiện, không đạt được mục đích răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

Trong sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam của dân, do dân, vì dân, việc đảm bảo quyền công dân – quyền con người là nhiệm vụ trọng tâm và có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện đường lối nhân đạo với mục tiêu dân chủ, nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

Xuất phát từ thực tế đã nêu, và nhận thấy quá trình thực hiện tội phạm hóa, phi tội phạm hóa vẫn đang không ngừng diễn ra trong các lần pháp điển hóa Bộ Luật Hình sự để dần hoàn thiện pháp luật, giữ vững niềm tin của nhân dân vào các chính sách của Đảng và Nhà nước trong công cuộc đấu tranh, phòng, chống và trấn áp tội phạm và nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của vấn đề tội phạm hóa và phi tội

phạm hóa trong công cuộc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nên tôi đã chọn đề tài: ***“Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999”*** làm Luận văn Thạc sĩ để làm sáng tỏ thêm một vai trò của chính sách về tội phạm và hình phạt trong công cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm ở nước ta hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu

Đây là một trong những chính sách về tội phạm và hình phạt có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng. Tuy nhiên, thời gian qua trong khoa học pháp lý chưa có công trình nghiên cứu riêng về chính sách này. Thời gian gần đây đã có một số công trình nghiên cứu chung và đề cập tới vấn đề tội phạm hóa và phi tội phạm hóa với tính chất là một tổng thể như: *Những vấn đề lý luận của việc đổi mới pháp luật hình sự trong giai đoạn hiện nay của GS – TSKH Đào Trí Úc và tập thể tác giả* (1994), Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội; *Sách chuyên khảo sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (phần chung)*, PGS – TSKH Lê Cẩm (2005), Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội; *Một số vấn đề cơ bản về chính sách hình sự dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội IX của Đảng* (2002) của PGS, TS. Hồ Trọng Ngũ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, *Tội phạm hoá và phi tội phạm hoá trong luật hình sự Việt Nam*, Lô Văn Lý, Luận văn thạc sỹ Luật, Trường ĐH Luật TP HCM năm 2000, *Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Bộ Luật hình sự 1999 và ý nghĩa*, GS – TSKH Đào Trí Úc, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 8 năm 2001...

Các công trình nghiên cứu của các tác giả chủ yếu dưới dạng bài viết đăng trên các tạp chí khoa học pháp lý chuyên ngành hoặc một phần trong các các giáo trình giảng dạy, hoặc một phần trong sách chuyên khảo...Luận văn của Lô Văn Lý về chính sách này cũng đã nghiên cứu quá trình tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Luật hình sự Việt Nam từ trước lần pháp điển hóa Bộ Luật Hình sự năm 2009. Chính vì vậy việc nghiên cứu chính sách hình sự trong lĩnh vực ***“Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Bộ Luật Hình sự 1999”*** là thực sự cần thiết có nghĩa về lý luận và thực tiễn đặc biệt là trong điều kiện đổi mới hiện nay ở nước ta.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài sẽ tập trung nghiên cứu các vấn đề pháp lý cũng như cơ sở thực tiễn của quá trình tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 so với Bộ Luật hình sự Việt Nam năm 1985 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 1999 ngày 19-6-2009 so với Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999. Trong nội dung trình bày sẽ cố gắng đưa ra những nhận xét, đánh giá xu hướng của quá trình tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Bộ luật hình sự Việt Nam 1999 và những đề xuất đối với xu hướng này trong tương lai

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để phục vụ mục đích nghiên cứu nêu trên, những nhiệm vụ nghiên cứu sẽ là

Về mặt lý luận: Qua việc nghiên cứu chính sách về tội phạm và phi tội phạm hóa trong Bộ Luật Hình sự 1999 và trên cơ sở đó đề xuất một số ý kiến về lý luận đối với việc tội phạm hóa và phi tội phạm hóa đối với một số hành vi góp phần hoàn thiện việc triển khai thực hiện chính sách về tội phạm và hình phạt hiện nay nhằm bảo đảm chính sách hình sự ngày càng phù hợp nguyện vọng của nhân dân và có những tác động tích cực của quá trình tội phạm hóa và phi tội phạm hóa đối với công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền, trong chính sách nhân đạo đối với quyền con người tại Việt Nam.

Qua việc nghiên cứu, xác định vị trí vai trò của chính sách tội phạm và hình phạt trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, phân tích làm rõ các khái niệm và nội dung cơ bản của chính sách tội phạm về hình sự hóa, phi hình sự hóa. Trên cơ sở này, đề xuất một số giải pháp cho việc hoàn thiện chính sách về tội phạm và hình phạt hướng tới hoàn thiện chính sách tội phạm và hình phạt theo yêu cầu của tình hình mới.

Về mặt thực tiễn: Qua việc nghiên cứu sẽ phần nào nêu lên tính nhân đạo của Pháp luật Việt Nam trong nhiệm vụ bảo vệ quyền con người - mục tiêu quan trọng nhất của các nhà lập pháp Việt Nam trong quá trình thực hiện tội phạm hóa và phi tội phạm hóa đối với một số hành vi. Vì vậy luận văn sẽ phân tích, bình luận từng tội danh được tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Bộ Luật Hình sự năm 1999 sau đó đưa ra các số liệu cụ thể về tình hình tội phạm của nước ta từ đó đưa ra các kiến nghị, đề xuất về tội phạm hóa, phi tội phạm hóa trong thời gian tới.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những chính sách hình sự liên quan đến tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Bộ Luật Hình sự 1999 cụ thể là khái niệm, sự cần thiết, vai trò, mục tiêu, ý nghĩa của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong chính sách hình sự của nước ta. Luận văn còn kết hợp với việc thống kê quá trình tội phạm hóa và phi tội phạm hóa đối với các tội phạm cụ thể qua hai lần pháp điển hóa Bộ Luật Hình sự 1999 đồng thời nghiên cứu các số liệu về tình hình tội phạm của nước ta trong những năm gần đây và nêu ra một số cơ sở lý luận và đề xuất đối với chính sách hình sự này trong thời gian tới nhằm nâng cao tính dân chủ, phù hợp với tiến trình hội nhập của Việt Nam trong thời đại mới.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là những hành vi được các nhà làm luật tội phạm hóa, phi tội phạm hóa trong quá trình hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự, các số liệu, các quan điểm của các nhà nghiên cứu pháp luật và một số đề xuất về tội phạm hóa và phi tội phạm hóa đối với các tội phạm cụ thể nhằm mục đích hoàn thiện chính sách pháp luật để chính sách pháp luật đi vào cuộc sống và trở thành một bộ

phận không thể tách rời trong cuộc sống của người dân để đảm bảo mỗi người dân Việt Nam luôn ***“sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”***

4. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và nhà nước ta về quyền công dân, quyền con người cũng như đảm bảo pháp luật phải phù hợp với cuộc sống, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội và bảo đảm chính sách nhân đạo. Ngoài ra, luận văn còn sử dụng, tiếp thu, kế thừa các thành tựu khoa học của chuyên ngành pháp lý, các nhà chuyên môn, nhà khoa học, các luận điểm nghiên cứu của các nhà khoa học, các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết chuyên ngành pháp lý được đăng trên các tạp chí.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để tiếp cận Đề tài ***“Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999”*** luận văn vận dụng các nguyên tắc, phương pháp luận triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mac – Lênin, của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được vận dụng trong luận văn là:

- *Phương pháp phân tích*: Phương pháp này thể hiện trong luận văn là những lý giải, phân tích những điều luật được các nhà làm luật tội phạm hóa, phi tội phạm hóa một phần hay toàn bộ trong Bộ Luật Hình sự 1999. Các nhận xét, đánh giá, đề xuất đối với việc thực hiện tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong chính sách pháp luật của các nhà nghiên cứu khoa học luật hình sự Việt Nam qua đó rút ra được sự cần thiết, vai trò, mục tiêu, ý nghĩa của chính sách hình sự này trong đời sống pháp luật, trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền của Việt Nam.

- *Phương pháp so sánh*: Luận văn sử dụng phương pháp so sánh để đưa ra các kiến giải và nhận định về tình hình tội phạm qua các năm từ đó rút ra được các biểu đồ, sơ đồ về tình hình phạm tội để rút ra được những kết luận về thực trạng, giải pháp và các đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật.

- *Phương pháp thống kê xã hội học*: Phương pháp này được thể hiện thông qua những tài liệu, số liệu cũng như các báo cáo của các cơ quan điều tra về tình hình tội phạm của nước ta trong thời gian vừa qua để làm sở sở phân tích, nghiên cứu nhằm tìm ra nguyên nhân, giải pháp. Bên cạnh đó, phương pháp này còn được thể hiện ở việc sưu tầm các số liệu tìm được trên mạng Internet cũng như các tổng hợp thống kê liên quan của các cơ quan hữu quan như Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao, các báo cáo của Quốc hội, các báo cáo trong các hội thảo khoa học về chính sách pháp luật, các báo cáo của các ngân hàng về tình hình tội phạm trong lĩnh vực ngân

hàng, các báo cáo của Viện Khoa học quản lý môi trường – Bộ Tài nguyên và Môi trường để rút ra các kiến giải về tội phạm hóa, phi tội phạm hóa trong một số lĩnh vực.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng một số phương pháp tiếp cận khác như: Lịch sử, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch... đồng thời sử dụng các văn bản pháp luật của Nhà nước như: Bộ luật Hình sự các năm 1985, 1999, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 1999 ngày 19-6-2009, Luật Bảo vệ môi trường, các Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình hành động... làm tài liệu nghiên cứu.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

Đây là đề tài nghiên cứu về “Tội phạm hóa, phi tội phạm hóa trong Bộ Luật Hình sự 1999” nên đề tài đã cố gắng tập trung giải quyết các nội dung sau:

- Phân tích và tổng hợp một các cụ thể và chi tiết nhất các hành vi được các nhà làm luật tội phạm hóa và phi tội phạm hóa qua hai lần pháp điển hóa và sửa đổi bổ sung Bộ Luật Hình sự.

- Phân tích để thấy rõ được sự cần thiết, vai trò, mục tiêu, ý nghĩa của việc thực hiện chính sách hình sự liên quan đến quá trình tội phạm hóa, phi tội phạm hóa một số hành vi trong công cuộc hoàn thiện pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền để đưa pháp luật vào đời sống nhằm giáo dục người dân ý thức pháp luật, hướng người dân thực hiện “Sống, là việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

- Đề xuất tội phạm hóa và phi tội phạm hóa đối với một số hành vi nhằm hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự Việt Nam và nêu lên các nhận định về xu hướng tội phạm trong giai đoạn tới với mục tiêu góp phần cảnh báo để các nhà làm luật có những điều chỉnh chính sách hình sự phù hợp với xu thế phát triển chung của đất nước.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã không ngừng đưa ra những mục tiêu, chính sách lớn phát triển, đổi mới toàn diện đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền với mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Để làm được những mục tiêu, chính sách lớn, Nhà nước đã ban hành các văn bản pháp luật bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân cũng như các nghĩa vụ cơ bản đối với đất nước nhằm tạo hành lang pháp lý ổn định, lành mạnh, khuyến khích sự phát triển năng lực cá nhân, sức mạnh của tập thể, khai thác tối đa tiềm năng con người.

Sự phát triển của toàn cầu hóa và hội nhập góp phần làm cho nền kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển. Bên cạnh những tác động tích cực đối với kinh tế, xã hội, toàn cầu hóa và hội nhập còn làm nảy sinh những tiêu cực trong đời sống xã hội: sự xuống cấp về đạo đức, sự mai một những giá trị tinh thần, làm gia tăng những loại tội phạm chưa có trong lịch sử pháp luật Việt Nam. Chính những tác động về mặt xã hội này đã khiến các nhà lập pháp phải nghiên cứu để sửa đổi Bộ luật hình sự Việt Nam

nhằm mục đích điều chỉnh một cách tốt nhất, triệt để nhất những hành vi gây nguy hiểm đến xã hội và quyền con người.

6.1. Về mặt lý luận

Trong các công cụ hữu hiệu Nhà nước ta sử dụng để đấu tranh với tội phạm chính là Pháp luật hình sự. Khả năng tác động đến hiệu quả của cuộc đấu tranh với tội phạm phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó phải tính đến việc đánh giá đúng đắn và xác định càng chính xác, càng cụ thể càng tốt những hành vi nguy hiểm cho xã hội vì thế phải đòi hỏi phải phân hóa cao độ các loại hành vi trong các đạo luật và đồng thời phải bảo đảm thường xuyên theo dõi, bổ sung, sửa đổi kịp thời những quy định về hành vi nguy hiểm cho xã hội. Quá trình sửa đổi, bổ sung để từng bước hoàn thiện Bộ luật hình sự thường được thực hiện theo hai xu hướng:

1. Quy định bổ sung những hành vi mới được coi là tội phạm hoặc gia tăng mức độ hình phạt cho một số hành vi được coi là nguy hiểm cho xã hội.

2. Loại bỏ một số hành vi được coi là tội phạm hoặc giảm thiểu các biện pháp và mức độ nghiêm khắc của hình phạt đối với một số hành vi khác.

Trước đây theo quan niệm phổ biến thì tội phạm hóa hay phi tội phạm hóa là những vấn đề thuộc thẩm quyền của nhà lập pháp. Về mặt khoa học pháp lý, vấn đề tội phạm hóa hay phi tội phạm hóa được hiểu một cách khái quát là việc nhà lập pháp chọn khuynh hướng đưa vào hay loại ra các hành vi khỏi phạm trù hình sự.

Trong quá trình phát triển kinh tế thị trường, đặc biệt trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, bất cứ lĩnh vực hoạt động kinh tế nào cũng xuất hiện những biến đổi xã hội làm giảm, làm mất tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi nào đó đồng thời làm gia tăng tính nguy hiểm cho xã hội hay nhu cầu tội phạm hóa những hành vi khác. Chính vì lẽ đó cần rà soát tất cả mọi lĩnh vực để xác định những hành vi cần tội phạm hóa, phi tội phạm hóa.

6.2. Về mặt thực tiễn

Ý nghĩa thực tiễn của luận văn ngoài việc đưa ra những đóng góp về việc đổi mới chính sách hình sự phục vụ cuộc đấu tranh với tội phạm là những kinh nghiệm được đúc rút từ thực tiễn thi hành Bộ Luật hình sự và cả những đạo luật hình sự trước đây. Đồng thời luận văn cũng có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho học sinh, sinh viên trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng, cho các nhà hoạt động thực tiễn và cho tất cả những ai quan tâm đến vấn đề này.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về tội phạm hóa và phi tội phạm hóa

Chương 2: Sự thể hiện nội dung tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 và thực tiễn đánh giá

Chương 3: Tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay và đề xuất tội phạm hóa, phi tội phạm hóa trong thời gian tới

Chương 1: **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI PHẠM HÓA VÀ PHI TỘI PHẠM HÓA**

1.1. KHÁI NIỆM TỘI PHẠM, TỘI PHẠM HÓA VÀ PHI TỘI PHẠM HÓA

Pháp luật hình sự là một trong những công cụ sắc bén, hữu hiệu để đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Nhiệm vụ của pháp luật hình sự là nhằm bảo vệ các lợi ích của con người, của xã hội và của nhà nước, đồng thời góp phần bảo vệ hoà bình và an ninh của nhân loại khỏi sự xâm hại của tội phạm cũng như ngăn ngừa việc thực hiện tội phạm mới của những người đã thực hiện tội phạm nào đó và ngăn ngừa các thành viên khác trong xã hội thực hiện tội phạm (TP), đồng thời giáo dục các công dân có ý thức tôn trọng, tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

1.1.1. Khái niệm tội phạm

Tội phạm là một hiện tượng xã hội mang tính chất hình sự - pháp lý, có nguồn gốc và nguyên nhân từ xã hội. Mặt khác, tội phạm là một phạm trù lịch sử, nó gắn liền với Nhà nước và giai cấp. Khái niệm tội phạm cũng luôn vận động và biến đổi cùng với những vận động của xã hội. Nghiên cứu hành vi tội phạm là nghiên cứu những hành vi mang tính cá biệt, phản xã hội của con người. Người ta có thể tiếp cận vấn đề tội phạm từ nhiều góc độ khác nhau của các ngành khoa học khác nhau.

Khái niệm tội phạm còn là một nền tảng quan trọng của lý luận về tội phạm, nắm vững khái niệm này giúp phân biệt chính xác và có căn cứ khoa học các loại tội phạm để từ đó phân loại các cấu thành tội phạm cụ thể trong phần riêng luật hình sự góp phần củng cố pháp chế và trật tự pháp luật, bảo vệ hữu hiệu các quyền và tự do của con người trong các mối quan hệ với các cơ quan tư pháp hình sự.

1.1.2. Khái niệm tội phạm hóa

Tội phạm hoá, thì chữ “hoá” ở đây được hiểu là một khái niệm sẽ xuất hiện tương ứng, mà chúng ta hướng tới để xác định. Nói một cách “vĩ mô”, thì đó là cách nhà làm luật pháp điển hoá những hành vi của con người chưa được coi là tội phạm, thành hành vi được coi là tội phạm, phải coi là tội phạm và quy định nó trong Bộ luật Hình sự. Nói một cách khác, chữ “hóa” trong khái niệm “tội phạm hóa” thể hiện một quá trình biến đổi, một quá trình nghiên cứu, tìm hiểu về các mặt liên quan trong đời sống xã hội như chính trị, văn hóa, lịch sử, tâm lý... của các nhà nghiên cứu khoa học luật hình sự để đưa một hành vi nào đó vào điều chỉnh trong Bộ luật hình sự.

Tội phạm hoá được hiểu là một hành vi nào đó do con người thực hiện tại thời điểm trước các nhà làm luật không cho rằng nó là hành vi có tính nguy hiểm cho xã hội hoặc tính nguy hiểm cho xã hội không đáng để bị coi là tội phạm nên hành vi ấy không cấu thành tội phạm nên người thực hiện hành vi ấy không bị coi là tội phạm, nhưng tại một thời điểm khác, cũng hành vi ấy các nhà làm luật dựa trên các căn cứ về lý luận, nhận thức, điều kiện tâm lý, kinh tế, xã hội, lịch sử... lại quy định đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đủ điều kiện để cấu thành tội phạm nên người thực hiện hành vi đó bị coi là tội phạm.

1.1.3. Khái niệm phi tội phạm hóa

Trong trường hợp này, chữ “phi” có nghĩa là không, là không được coi, không được xác định một hành vi, một số hành vi nào đó được coi là hành vi tội phạm. Lý do của vấn đề này thì nhiều, nhưng lý do cơ bản nhất là các hành vi đó không còn nguy hiểm cho xã hội nữa, không được coi là tội phạm, không bị xử lý bằng biện pháp hình sự, khi một ai đó thực hiện các hành vi này.

Phi tội phạm hóa được hiểu là, một hành vi nào đó do con người thực hiện, tại thời điểm trước nhà làm luật cho rằng, hành vi đó phải coi là tội phạm, phải được quy định là tội phạm trong Bộ luật Hình sự, và ai đó thực hiện nó, thì có thể bị coi là thực hiện tội phạm, nếu có đủ các dấu hiệu liên quan khác theo quy định của pháp luật . Nhưng tại thời điểm hiện nay, vì nhiều lẽ khác nhau, hành vi đó không có tính nguy hiểm hoặc tính nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, và khi một ai đó thực hiện hành vi này, sẽ không cấu thành tội phạm, vì vậy hành vi đó không cần phải quy định trong Bộ luật Hình sự là tội phạm.

1.2. SỰ CẦN THIẾT, VAI TRÒ, MỤC TIÊU, Ý NGHĨA CỦA TỘI PHẠM HÓA VÀ PHI TỘI PHẠM HÓA

1.2.1. Sự cần thiết của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa

Trong từng giai đoạn phát triển tương ứng của xã hội, việc tội phạm hoá trong pháp luật hình sự, nhà làm luật cho ta thấy, nếu không quy định trách nhiệm hình sự đối với loại hành vi nào đó (mà trong giai đoạn trước đây chỉ bị coi là hành vi trái đạo đức) hoặc nếu chỉ tiếp tục áp dụng chế tài pháp lý của ngành luật tương ứng khác ít nghiêm khắc hơn luật hình sự đối với loại hành vi nào đó (mà trước đây chỉ bị coi là vi phạm pháp luật) thì sẽ không còn đủ sức ngăn chặn đối với loại hành vi đó nữa; mặt khác, loại hành vi nào đó mặc dù mới xuất hiện và trước đây chưa được quy định là vi phạm pháp luật trong bất cứ ngành luật nào, nhưng do tính nguy hiểm cho xã hội cao và tính phổ biến cao mà việc thực hiện loại hành vi đó bị lên án về mặt đạo đức và bị dư luận xã hội phản ứng gay gắt nên vì vậy, loại hành vi đó phải bị tuyên bố là tội phạm.

Thực tiễn xã hội, lịch sử của việc đấu tranh phòng và chống tội phạm cho thấy, hiệu quả của các quy phạm pháp luật hình sự đạt được không phải là bằng sự mở rộng phạm vi áp dụng hoặc tăng nặng hình phạt mà phải bằng việc phân hóa tối đa trách nhiệm hình sự và đảm bảo hoàn toàn nguyên tắc không tránh khỏi trách nhiệm hình sự. Vì vậy, trong những điều kiện đầy phức tạp của nền kinh tế thị trường do sự

tăng lên về số lượng của việc tội phạm hóa những hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhà nước thường bị thiệt hại không những về tinh thần, mà phần đáng kể hơn là về vật chất, khi một bộ phận lớn công dân bị loại ra khỏi lĩnh vực sản xuất ra của cải cho xã hội và nhà nước phải bỏ ra các chi phí nuôi ăn và giáo dục, cải tạo những người bị kết án trong các nhà tù. Do đó, không phải ngẫu nhiên, khi chứng minh việc giảm nhẹ sự trấn áp về hình sự đối với những người phạm tội cũng như của việc kết hợp điều này với nguyên tắc nhân đạo, tính nhân văn của xã hội, nhà luật học C.Mac đã quan niệm rằng: “nhà làm luật thông minh là phải ngăn ngừa tội phạm để khỏi phải trừng phạt nó ... và đừng biến thành tội phạm hành vi nào chỉ mang tính vi cảnh”. Đây là quan niệm đúng đắn, thể hiện sự cần thiết và vai trò quan trọng của việc TPH và PTPH trong pháp luật hình sự.

1.2.2. Vai trò của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa

Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa là hai quá trình trái ngược nhau và khác nhau song chúng đều có mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ và tác động tương hỗ lẫn nhau với tính chất là các biện pháp tư pháp để thực hiện chính sách hình sự, được thể hiện bằng một loạt các giai đoạn trong hoạt động xây dựng pháp luật hình sự của Nhà nước pháp quyền.

Thực hiện tội phạm hóa, phi tội phạm hóa trong quá trình xây dựng luật là tôn trọng nguyên tắc pháp chế, bảo đảm sự thật khách quan của vụ án, tôn trọng và bảo vệ các quyền lợi của bị can, bị cáo theo đúng chuẩn mực tối thiểu của cộng đồng quốc tế đã được thừa nhận chung bởi nhân loại tiến bộ.

Góp phần bảo vệ các cơ sở của chế độ hiến định, nhân thân cũng như các quyền tự do của con người của công dân, đồng thời bảo vệ pháp chế và trật tự pháp luật góp phần giữ gìn hòa bình an ninh của nhân loại trong khu vực và trên toàn thế giới.

Bản chất của quá trình tội phạm hóa là ghi nhận trong pháp luật hình sự một hành vi nào đó là tội phạm và quy định trách nhiệm hình sự đối với việc thực hiện hành vi đó, còn bản chất của quá trình phi tội phạm hóa là loại trừ khỏi pháp luật hoặc giảm nhẹ hình phạt của pháp luật hình sự hiện hành một hành vi nào đó và hủy bỏ hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi đó.

1.2.3. Mục tiêu của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa

Nói tóm lại quá trình tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Luật Hình sự Việt Nam có ba mục tiêu không thể tách rời nhau và gắn bó mật thiết với nhau đó là các mục tiêu:

- Bảo vệ chế độ xã hội, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, của tổ chức; bảo vệ trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa;
- Mục tiêu đấu tranh phòng và chống tội phạm;
- Giáo dục mọi người nâng cao ý thức, tuân theo pháp luật, nâng cao ý thức chống và phòng ngừa tội phạm.

Đây là mục tiêu xuất phát từ nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, các nhiệm vụ của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong quá trình xây dựng nhà

nước pháp quyền, Luật Hình sự không chỉ có mục tiêu trừng trị mà là một phương tiện để phòng ngừa tội phạm có hiệu quả với mục đích xây dựng nền tảng công bằng cho mỗi người dân trong xã hội.

1.2.4. Ý nghĩa của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa

Tội phạm hoạt động, gây ra hậu quả xấu cho xã hội, ảnh hưởng tới trật tự an toàn xã hội, gây trở ngại cho việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân, gây ra bất ổn về mặt chính trị. Nhiều vấn đề hình sự đã trở thành vấn đề chính trị, gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia như: buôn lậu, tham ô tài sản với giá trị lớn, cố ý làm trái các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước... gây ra sự bất ổn cho xã hội... ở một số nước, nhiều vụ tham ô, hối lộ, sách nhiễu dân chúng dẫn đến làm suy sụp cả chế độ xã hội như ở Indônêxia, Philippin, Mêhicô...

Thực hiện tội phạm hóa và phi tội phạm hóa sẽ góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Thực hiện tội phạm hóa và phi tội phạm hóa góp phần làm lành mạnh hoá các quan hệ xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện tội phạm hóa và phi tội phạm hóa sẽ góp phần hạn chế tội phạm, đẩy lùi các tệ nạn và tiêu cực xã hội, tạo ra một môi trường xã hội lành mạnh, mọi quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội và của công dân sẽ được tôn trọng và bảo vệ. Mọi hành vi phạm tội sẽ được điều tra, xử lý nghiêm minh trước pháp luật, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Tạo bước chuyển biến quan trọng của toàn xã hội trong nhận thức về trách nhiệm đấu tranh phòng chống tội phạm, các cấp, các ngành và đại bộ phận nhân dân đã thấy được trách nhiệm, quyền lợi trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

Tạo được cơ chế phối hợp thực hiện đồng bộ, phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm.

1.3. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH TỘI PHẠM HÓA VÀ PHI TỘI PHẠM HÓA

1.3.1. Yếu tố chính trị - xã hội

Tội phạm là một hiện tượng xã hội, có nguồn gốc từ xã hội, bởi thế nó chịu ảnh hưởng trực tiếp của những nhân tố thuộc tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Sự thay đổi của tồn tại xã hội và ý thức xã hội sẽ làm cho tình hình tội phạm biến đổi cả về tình trạng lẫn động thái. Theo đó, nghiên cứu sự tác động của ý thức xã hội đối với vấn đề tội phạm không chỉ giúp ta tìm ra nguyên nhân xã hội của vấn đề tội phạm, mà còn là cơ sở khoa học giúp chúng ta đề ra các biện pháp xã hội nhằm ngăn chặn nguyên nhân phát sinh và phát triển tội phạm.

Đối với cơ quan lập pháp, việc quy định tội mới, sửa đổi, bổ sung hay hủy bỏ tội phạm phải được tiến hành một cách hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật và phải đảm bảo bốn nguyên tắc cơ bản sau:

Nguyên tắc Pháp chế xã hội chủ nghĩa;

Nguyên tắc dân chủ xã hội chủ nghĩa;

Nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa;

Nguyên tắc kết hợp hài hòa lợi ích quốc gia với lợi ích quốc tế

1.3.2. Yếu tố văn hóa – lịch sử

Theo tội phạm học, môi trường sống có tác động rất lớn đến việc hình thành nhân cách con người, vì vậy môi trường sống có tác động rất lớn đến tính cách của người phạm tội. Do đó, phẩm chất của cơ cấu xã hội, của các quan hệ xã hội có tính cách quyết định đến việc tội phạm có thể xảy ra hay không.

Tội phạm sẽ xảy ra ở những nơi tồn tại các quan hệ tự phát, thiếu kỷ luật, thói ích kỷ, coi thường lợi ích của người khác, lợi ích chung của xã hội. Dưới khía cạnh tội phạm học, một trong những nguyên nhân làm phát triển các tội phạm về án mạng và thương tích là trong tình hình xã hội hiện nay, điều kiện phát triển nhân cách con người và điều kiện sống cơ bản, đã dễ dàng làm cho một số người phát sinh trong quan hệ sai trái là coi thường tính mạng và sức khỏe của người khác.

Trong xã hội thì phát hiện xử lý vi phạm không kịp thời, không nghiêm minh... Những mặt tích cực này đều là nguyên nhân, là điều kiện, là môi trường làm phát sinh tội phạm.

1.3.3. Yếu tố tâm lý

Sự kích thích mạnh mẽ của lợi ích có thể thúc đẩy hành động của con người theo những chiều hướng khác nhau. Theo chiều hướng tích cực, con người sẽ có những suy nghĩ, sáng kiến và hành động tích cực góp phần thúc đẩy sự tiến bộ chung của toàn xã hội. Theo chiều ngược lại, con người có thể hành động bất chấp luật lệ, chà đạp lên đạo lý phá vỡ mọi chuẩn mực xã hội và tìm mọi mưu mô, manh khoé để đoạt lấy lợi ích cho bản thân mình. Những kẻ có hành vi phạm tội biết chắc chắn rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, chà đạp lên lợi ích của người khác, khi bị phát hiện chắc chắn sẽ chịu những hình phạt thích đáng của pháp luật, nhưng tiếng gọi của lợi ích lại có sức hấp dẫn lớn hơn những nguy hiểm đang chờ đợi.

Trong hoạt động của con người thì vấn đề môi trường tâm lý – xã hội cũng là một động lực thúc đẩy hành động của con người. Môi trường tâm lý – xã hội đều xuất phát từ các điều kiện kinh tế – xã hội, nhưng nó lại được hình thành từ các yếu tố tâm lý – xã hội như tâm trạng xã hội, tình cảm, phong tục, tập quán, truyền thống văn hoá, đạo đức... Môi trường tâm lý – xã hội có tác động tích cực đến hoạt động của con người khi nó tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc phát huy tính tích cực của chủ thể hoạt động. Ngược lại, môi trường tâm lý – xã hội sẽ có tác động tiêu cực đến hoạt động của con người khi nó tạo ra các trạng thái tâm lý tiêu cực, buồn chán, mất niềm tin ở con người.

Vì vậy, việc tội phạm hóa hoặc phi tội phạm hóa những hành vi nào đó không chỉ cần phải phù hợp với các quy phạm đạo đức, mà còn phải đáp ứng được cả tâm lý chung của đại đa số thành viên xã hội đồng thời không có nguy cơ dẫn đến các hậu quả tiêu cực trong đời sống xã hội.

Chương 2:

QUÁ TRÌNH TỘI PHẠM HÓA VÀ PHI TỘI PHẠM HÓA TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ Ý NGHĨA CỦA QUÁ TRÌNH ĐÓ

2.1. SỰ THỂ HIỆN NỘI DUNG TỘI PHẠM HÓA VÀ PHI TỘI PHẠM HÓA TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999

2.1.1. Sự thể hiện nội dung tội phạm hóa và phi tội phạm hóa tại phần chung trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999

BLHS là yếu tố chính của hệ thống pháp luật đấu tranh phòng, chống tội phạm. BLHS ghi nhận những nguyên tắc chủ yếu của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; quy định phạm vi điều chỉnh của pháp luật hình sự vào đời sống của các công dân, những tiêu chí buộc tội và không buộc tội, cơ sở của trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự, hệ thống các hình phạt và trình tự áp dụng hình phạt. Việc ghi nhận trực tiếp những yếu tố quan trọng nhất này trong BLHS là một trong những điều kiện bảo đảm sự thắng lợi cho cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

BLHS năm 1999 đã thể chế hoá chính sách hình sự về tội phạm, nghĩa là chính sách trong việc cân nhắc, đánh giá về mặt pháp luật các hành vi nguy hiểm xảy ra một cách khách quan trong xã hội, thông qua quá trình TPH, PTPH cả ở phần chung cũng như trong phần các tội phạm. Về TPH, Bộ luật hình sự đã sử dụng các hình thức mở rộng phạm vi trách nhiệm hình sự tại các chế định phần chung: Quy định thêm tội danh mới (so với Bộ luật hình sự năm 1985); Phân hoá tội danh trước thành các tội danh mới.

Về PTPH, Bộ luật hình sự cũng có thể sử dụng cách thức tương tự với chiều ngược lại, đó là: Thông qua các quy định ở phần chung thu hẹp đối tượng áp dụng trách nhiệm hình sự và các hành vi phạm tội; Bỏ bớt (loại bỏ) một số tội danh ở phần các tội phạm cụ thể; Quy định thêm điều kiện đối với yếu tố nào đó của cấu thành tội phạm [34, tr 148].

2.1.1.1. Nội dung tội phạm hóa

Việc tội phạm hóa một số điều tại Bộ luật Hình sự năm 1999 thể hiện tính chất nghiêm khắc, quyết tâm trừng trị tội phạm nhằm đảm bảo trật tự, an toàn xã hội với mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền của chúng ta.

2.1.1.2. Nội dung phi tội phạm hóa

Đối với quá trình này, GS – TSKH Đào Trí Úc đã thống kê các hành vi được phi tội phạm hóa trong BLHS năm 1999, cụ thể như sau:

Việc thực hiện phi tội phạm hóa tại phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999 chính là sự loại ra khỏi giới hạn tác động của pháp luật hình sự các hành vi trước đây bị coi là tội phạm. Khi quy định những căn cứ chung của trách nhiệm hình sự, việc loại bỏ những căn cứ cụ thể chính là việc đưa ra khỏi Bộ luật Hình sự các hành vi nguy hiểm cho xã hội.

2.1.2. Sự thể hiện nội dung tội phạm hóa và phi tội phạm hóa tại phần các tội phạm trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999

2.1.2.1. Nội dung tội phạm hóa

Sự thể hiện chính sách về tội phạm và hình phạt trong phần riêng thể hiện trong Bộ luật hình sự năm 1999 đã làm tăng một số lượng tội danh khá lớn thông qua việc quy định tội danh mới.

Nói tóm lại, tại Bộ luật Hình sự năm 1999 đã có 121 điều được các nhà làm luật tội phạm hóa chủ yếu theo hai hướng: Tăng nặng hình phạt và bổ sung những tội mới trước đây chưa quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1985. Quá trình tội phạm hóa này đã thể hiện tinh thần kiên quyết đấu tranh với tội phạm nhằm thực hiện mục tiêu dân chủ, công bằng, văn minh trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền của Đảng ta.

2.1.2.2. Nội dung phi tội phạm hóa

Với các cấu thành đã đề cập trên đây, chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy rằng việc phi tội phạm hóa đã được thực hiện xuất phát từ tình hình thực tế với những đặc điểm và nhận thức sau đây trong đường lối đấu tranh phòng chống tội phạm và các vi phạm pháp luật:

Những hành vi này thường xảy ra ở các lĩnh vực và môi trường mà ở đó phương thức tác động đặc trưng trước hết phải là kiên trì giáo dục, thuyết phục từ phía các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm cũng như của cộng đồng. Chỉ cần đến việc quy định trách nhiệm hình sự tức là dùng pháp luật hình sự để đấu tranh khi các biện pháp nêu trên đã tỏ ra không có hiệu lực và hiệu quả.

Đó thường là những hành vi phạm pháp nhỏ, tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn lắm nhưng nếu chỉ dùng giáo dục, thuyết phục và các biện pháp xử phạt hành chính và kỷ luật thì có thể để tình trạng vi phạm kéo dài trở thành thói quen và hành vi nguy hiểm cho xã hội. Khi đó cần có sự quan tâm, can thiệp nặng hơn từ phía pháp luật tức là trách nhiệm hình sự.

Trong một số lĩnh vực, một số hiện tượng và quá trình mới phát sinh trong xã hội ta, một số hành vi vi phạm pháp luật thường là hậu quả của sự thiếu am tường về sự việc và hoạt động cụ thể, hoặc các biện pháp, phương tiện ngăn chặn, phòng ngừa còn thiếu và yếu thì việc sử dụng trách nhiệm hình sự đối với người vi phạm phải rất thận trọng, do đó, việc áp dụng các hình thức xử lý nhẹ hơn phải đặt lên trước.

Như vậy trong tổng thể tại phần Các tội phạm, các nhà làm luật đã tiến hành phi tội phạm hóa trong 99 trường hợp. Điều đó nói lên rằng BLHS năm 1999 đã đi theo hướng giải phóng ra khỏi phạm vi tác động của nó một loạt các hành vi vi phạm nhỏ, mức độ nguy hiểm chưa đáng kể và việc đấu tranh phòng chống các vi phạm đó có thể được tiến hành bằng các biện pháp khác mà chưa cần đến áp dụng hình phạt của Luật Hình sự.

2.2. SỰ THỂ HIỆN NỘI DUNG TỘI PHẠM HÓA VÀ PHI TỘI PHẠM HÓA TRONG LẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2009

2.2.1. Nội dung tội phạm hoá

Trong lần pháp điển hoá Luật Hình sự lần này, các nhà làm luật đã thực hiện tội phạm hoá bằng các hình thức sau:

Đưa thêm các hành vi tội phạm vào diện điều chỉnh của Luật Hình sự;

Đưa thêm các tội mới vào Bộ luật Hình sự;

Tăng lượng tiền phạt tại các tội cũ đã được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình kinh tế của đất nước nhằm mục đích nâng cao tính răn đe;

Như vậy, tại lần sửa đổi bổ sung này các nhà làm luật đã thực hiện TPH 27 tội danh trong đó bổ sung thêm 12 tội danh mới nhằm mục đích theo kịp với sự phát triển của nền kinh tế và để phù hợp với quá trình hội nhập và phù hợp với các điều ước quốc tế được ký kết với cộng đồng quốc tế. Đây là một sự thay đổi phù hợp với yêu cầu chung và thể hiện được quyết tâm phòng chống tội phạm, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người dân trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền.

2.2.2. Nội dung phi tội phạm hóa

Phi tội phạm hóa đối với hình phạt tử hình trong một số tội phạm của Luật hình sự. Tử hình là hình phạt nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt của Bộ luật Hình sự Việt Nam và chỉ được áp dụng đối với người phạm một số tội đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên hiện nay cùng với sự phát triển của văn minh nhân loại, xu hướng chung của thế giới hiện nay là thu hẹp phạm vi áp dụng và tiến tới xóa bỏ hoặc chỉ giữ lại rất ít tội phải áp dụng hình phạt tử hình.

Việc bỏ hình phạt tử hình ở các tội phạm nói trên xuất phát từ năm tiêu chí: Tính chất nghiêm trọng của tội phạm và đặc điểm nhân thân của người phạm tội; yêu cầu bảo vệ khách thể bị tội phạm xâm hại đến; thực tiễn áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội phạm cụ thể đó; khả năng trấn áp tội phạm bằng các biện pháp khác ngoài tử hình; xu hướng chung trên thế giới là thu hẹp dần tiến tới bãi bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình. .

Trong thời gian qua, tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã có sự thay đổi, phát triển mạnh mẽ. Giá tiêu dùng hàng năm biến động mạnh dẫn đến tốc độ lạm phát trung bình từ năm 2004 đến nay là trên 9%/năm. Mức lương tối thiểu cũng liên tục tăng qua các năm. Trước tình hình này, các mức định lượng theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 không còn phù hợp nên Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 1999 ngày 19-6-2009 đã điều chỉnh nâng mức định lượng tài sản của các loại tội phạm

2.3. Các quan điểm về quá trình tội phạm hóa và phi tội phạm hóa ở nước ta hiện nay

Tình hình và những xu hướng chính của tội phạm ở nước ta hiện nay bắt nguồn từ tính chất và đặc điểm của sự phát triển kinh tế-xã hội và theo đó là các điều kiện tương ứng về văn hoá, đạo đức, lối sống. Tội phạm, xét đến cùng là sản phẩm của nghèo đói, khó khăn và mâu thuẫn xã hội chưa được khắc phục hoặc không được giải quyết đúng đắn.

- Quan điểm sửa đổi bổ sung BLHS 1999 bởi Quốc hội khoá XII là chỉ chọn những vấn đề bức xúc nhất, bắt cấp nhất. Và vì thế, có những hướng chính có thể và cần thiết nghiên cứu xử lý và để xác định những hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm cơ sở cho việc tiếp tục tội phạm hoá, hình sự hoá hoặc phi hình sự hoá, phi tội phạm hoá. Đó là:

+ Những hành vi lợi dụng cơ chế phân bổ và quản lý ngân sách Nhà nước

- + Những vấn đề tiềm ẩn đằng sau cơ chế quản lý và đại diện chủ sở hữu Nhà nước trong các tập đoàn kinh tế có vốn nhà nước;
- + Trách nhiệm pháp lý hình sự của những chủ thể đứng đằng sau những thất thoát, mất mát lớn nguồn vốn Nhà nước của cơ quan, tổ chức
- + Tội phạm hoá các hành vi can thiệp hình thành chính sách để vụ lợi;
- + Cải cách mạnh mẽ hệ thống hình phạt theo xu hướng tăng cường tính nhân đạo, hướng thiện và sử dụng đòn bẩy lợi ích kinh tế, vật chất.

Chương 3:

TÌNH HÌNH TỘI PHẠM Ở NƯỚC TA HIỆN NAY VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TỘI PHẠM HÓA, PHI TỘI PHẠM HÓA TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Có thể thấy, hoạt động của tội phạm có tổ chức tuy không còn công khai, trắng trợn, lộ liễu như trước nhưng vẫn diễn biến phức tạp, có sự móc nối giữa các băng nhóm, hoạt động trên nhiều lĩnh vực, liên quan đến nhiều địa phương. Các loại tội phạm hình sự nguy hiểm như hiếp dâm, chống người thi hành công vụ, tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên... còn xảy ra ở nhiều nơi.

Tệ nạn tham nhũng chưa được ngăn chặn, đẩy lùi và đã lan rộng sang nhiều lĩnh vực, kể cả lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội, nông nghiệp nông thôn, các ngành kinh tế trọng điểm, các cơ quan bảo vệ pháp luật... gây bất bình trong dư luận xã hội, làm giảm lòng tin của nhân dân

3.1.1. Thực trạng tình hình tội phạm ở nước ta trong giai đoạn 10 năm qua

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, ngoại giao... Cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội được đẩy mạnh; an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, phục vụ đắc lực công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thế và lực của Việt Nam ngày càng được củng cố, vững mạnh hơn bao giờ hết, vị trí Việt Nam ngày càng được khẳng định trên trường thế giới, hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện.

Tình hình tội phạm ở nước ta vẫn còn diễn biến phức tạp.

Xu hướng liên kết hình thành các băng, nhóm tội phạm ngày càng gia tăng rõ rệt, hoạt động có tính chất lưu động ở nhiều địa bàn khác nhau, gây nhiều loại án khác nhau.

Tội phạm xuyên quốc gia, có tính quốc tế, tội phạm có yếu tố nước ngoài có chiều hướng gia tăng,

Các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng có giảm, nhưng còn diễn biến phức tạp

Tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên tăng cao trong những năm gần đây, thậm chí hình thành những băng nhóm học sinh dùng dao lê, côn, kiếm... đâm chém, sát phạt lẫn nhau.

Tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em có chiều hướng gia tăng và ngày càng nghiêm trọng.

Tình trạng tiêu cực, tham nhũng còn xảy ra phổ biến, nhất là trong các ngành và lĩnh vực kinh tế trọng điểm gây thất thoát lớn tài sản của Nhà nước và nhức nhối cho xã hội.

Tình hình tội phạm xảy ra như trên đã tác động làm xuất hiện một số vấn đề xã hội bức xúc như mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân tuy đã được tập trung giải quyết, nhưng vẫn diễn biến phức tạp

Đấu tranh phòng chống tội phạm là nhiệm vụ vô cùng quan trọng nhằm ổn định chính trị, tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội, đạt mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh”. Để đạt được điều đó đòi hỏi phải đấu tranh kiên quyết với tất cả các loại tội phạm, kiểm chế sự gia tăng của tội phạm, từng bước loại bỏ chúng ra khỏi đời sống xã hội. Đó là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, của mọi cấp, mọi ngành, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Đại hội X của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội đã đề ra trong kế hoạch 5 năm 2006 – 2010.

3.1.2. Một số đặc điểm tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay

3.1.2.1. Sự hình thành các tổ chức, băng, nhóm tội phạm có chiều hướng gia tăng

Hoạt động của tội phạm có tổ chức không chỉ diễn ra trong một số lĩnh vực nhất định mà đã thâm nhập sâu rộng vào nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là trong hoạt động buôn bán ma túy, buôn lậu, giết người, bảo kê, cố ý gây thương tích... Sự liên kết, trở thành các tổ chức, băng, nhóm tội phạm xảy ra không chỉ trong một xã, phường, thị trấn, thị xã hay một quận, huyện... mà đã diễn ra trong phạm vi rộng hơn nhiều, trở thành những tổ chức, băng, nhóm tội phạm hoạt động liên tỉnh, trong phạm vi cả nước. Một số trường hợp còn vượt ra khỏi biên giới quốc gia, trở thành tội phạm xuyên quốc gia, đa quốc gia, tội phạm mang tính quốc tế...

3.1.2.2. Tính chất các loại tội phạm ngày càng nghiêm trọng, phức tạp, hậu quả của tội phạm ngày càng lớn

Xu hướng các loại tội phạm xảy ra với tính chất ngày càng phức tạp, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi và xảo quyệt. Bọn tội phạm luôn tìm mọi cách để thực hiện hành vi phạm tội một cách nhanh gọn, tránh sự phát hiện, điều tra, xử lý của các cơ quan chuyên môn. Chúng dùng cả kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp và ứng dụng các thành tựu của khoa học - công nghệ vào quá trình phạm tội. Có trường hợp, chúng còn giả tạo hiện trường, đánh lạc hướng sự điều tra của các cơ quan chuyên môn, hoặc tự tử, thủ tiêu, giết người bịt đầu mối...

3.1.2.3. Tội phạm sử dụng thành tựu của khoa học - công nghệ vào quá trình phạm tội ngày càng nhiều, số người phạm tội là người có trình độ học vấn cao ngày càng gia tăng

Trong điều kiện khoa học - công nghệ phát triển ở mức cao, trình độ nhận thức của người dân được nâng lên, khoa học phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ngày càng phát triển. Để thực hiện hành vi phạm tội, tránh được sự phát hiện, điều tra, xử lý của các cơ quan chuyên môn, bọn tội phạm thường nghiên cứu sử dụng các thành tựu của khoa học - công nghệ để thực hiện hành vi phạm tội một cách trót lọt, đạt được mục đích và khó bị phát hiện. Hơn nữa, chúng còn sử dụng thành tựu của khoa học - công nghệ để tiêu huỷ chứng cứ, gây khó khăn cho quá trình điều tra. Số người phạm tội có trình độ học vấn cao ngày càng tăng, nhất là trong các vụ phạm tội về kinh tế, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, giết người, cố ý gây thương tích...

3.1.2.4. Tội phạm ngày càng gắn với tệ nạn ma túy

Phần lớn các vụ phạm tội đều liên quan tới ma túy và các đối tượng nghiện ma túy, đặc biệt là các vụ trộm cắp, giết người, cướp của, cướp giật tài sản...

Tổng kết cho thấy: (70 - 80)% số vụ phạm tội ít nhiều có liên quan đến ma túy và người nghiện ma túy. Riêng tội phạm cướp, cướp giật có tới 95% số vụ do các đối tượng nghiện ma túy gây ra.

3.1.2.5. Tính xã hội của tội phạm ngày càng thể hiện rõ nét, thể hiện những đặc trưng riêng của nền kinh tế thị trường phát triển

Phần lớn các vụ việc phạm tội xâm phạm trật tự an toàn xã hội đều có nguyên nhân từ các mâu thuẫn, tranh chấp, thù tức, ghen tuông, xích mích (nguyên nhân xã hội)...

Một số loại tội phạm về kinh tế gắn liền với việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta. Hầu như khi ban hành một chính sách mới, sẽ xuất hiện một loại tội phạm đặc trưng, nếu như chúng ta không kịp thời phát hiện, bổ sung hoàn chỉnh những sơ hở, thiếu sót ngay từ khi ban hành cũng như trong quá trình thực hiện.

3.1.3. Nguyên nhân của tội phạm

3.1.3.1. Nguyên nhân khách quan

- Tính chất giai cấp của tội phạm
- Tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trên thế giới diễn ra khá phức tạp, đã tác động xấu đến sự hình thành và phát triển tội phạm ở nước ta, làm nhiều loại tội phạm mới nảy sinh, phát triển

Cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính ở nhiều nước trên thế giới tác động xấu đến tình hình kinh tế, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nhiều nước, trong đó có nước ta, làm tội phạm có điều kiện phát triển, gia tăng.

3.1.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác quản lý kinh tế - xã hội còn nhiều sơ hở, thiếu sót, chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Cơ chế, chính sách không đồng bộ và chưa tạo động lực mạnh để phát triển. Một số cơ chế, chính sách còn thiếu, chưa nhất quán, chưa sát với cuộc sống, thiếu tính khả thi.

Trong lĩnh vực quản lý kinh tế: còn nhiều bất cập, nhất là trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính.

Trong quản lý văn hoá - tư tưởng: do chưa quản lý tốt các sản phẩm văn hoá, một số văn hoá phẩm có nội dung không lành mạnh, đồi trụy, kích động bạo lực,... đã gây ra những ảnh hưởng, tác động xấu đến một bộ phận dân cư, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên.

Trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự: chưa được thường xuyên quan tâm, đầu tư đúng mức.

Công tác quản lý, giáo dục cán bộ, công nhân viên, đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên... trong các nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể nhân dân... còn chưa tốt.

Đạo đức xã hội bị xuống cấp, ý thức chấp hành pháp luật của người dân chưa cao do bị tác động của lối sống thực dụng, tiền tệ hoá các quan hệ xã hội.

3.1.3.3. Các quan điểm chủ đạo trong phòng, chống tội phạm

a, Xã hội hoá công tác phòng, chống tội phạm

Phòng, chống tội phạm là nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi của mọi cá nhân, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của Ủy ban nhân dân, sự tham mưu hướng dẫn của lực lượng công an nhân dân...

b, Công tác phòng, chống tội phạm phải được thực hiện trong sự lồng ghép chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước

Tội phạm là một vấn đề xã hội, có nguyên nhân kinh tế - xã hội, do đó để phòng, chống tội phạm, trước hết phải phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân nhằm khắc phục các nguyên nhân kinh tế - xã hội đó của tội phạm thì tội phạm sẽ từng bước bị giảm dần và dẫn đến triệt tiêu.

c, Chủ động phòng ngừa, tích cực tấn công trấn áp tội phạm, lấy phòng ngừa là cơ bản, đấu tranh trấn áp tội phạm là quan trọng

Mục đích của đấu tranh phòng, chống tội phạm là không để tội phạm xảy ra, gây hậu quả xấu cho xã hội, giảm thiểu số người bị xử lý bằng hình phạt, lấy phòng ngừa làm cơ bản, tạo thế chủ động tấn công trấn áp tội phạm, phát huy sức mạnh tổng

hợp của các lực lượng xã hội và toàn thể quần chúng nhân dân, thực hiện chương trình phòng, chống tội phạm trong sự đồng bộ với các chương trình kinh tế - xã hội.

3.2. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN TỘI PHẠM HÓA TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ NƯỚC TA

3.2.1. Tội phạm hóa trong lĩnh vực Kinh tế

Tội phạm hóa trong lĩnh vực tài chính ngân hàng

Tội phạm hóa trong lĩnh vực chứng khoán

Công bố thông tin sai lệch để thao túng giá cổ phiếu

3.2.2. Tội phạm hóa trong lĩnh vực Công nghệ thông tin

Lợi dụng công nghệ thông tin để lừa đảo qua mạng

Lợi dụng công nghệ thông tin để truy cập thông tin trái phép

Lợi dụng công nghệ thông tin để gian lận cước viễn thông

3.2.3. Tội phạm hóa trong lĩnh vực Môi trường

+ Tội phạm hoá một số hành vi xâm phạm môi trường bằng việc thải vào không khí, nguồn nước, chôn vùi vào đất các chất gây “nhiễm môi trường” không tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; hợp nhất các hành vi gây ô nhiễm không khí, nguồn nước, đất vào một tội danh.

+ Tội phạm hoá những hành vi lợi dụng việc nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị, hay thủ đoạn khác để đưa máy móc thiết bị lạc hậu, phế liệu hoặc hoá chất, chế phẩm sinh học các chất thải khác vào lãnh thổ Việt Nam;

+ Tội phạm hóa các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm; các hành vi vi phạm chế độ bảo vệ đặc biệt đối với khu bảo tồn thiên nhiên cho phù hợp với thực tiễn và quy định mới của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Tội phạm hoá những hành vi vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại; vi phạm quy định về phòng ngừa sự cố môi trường ... có khả năng gây hậu quả rất lớn cho sức khỏe, tính mạng con người.

+ Điều chỉnh hệ thống hình phạt đối với nhóm tội này theo hướng nâng mức phạt tiền đối với các tội phạm về môi trường.

3.3. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VỀ PHI TỘI PHẠM HÓA

3.3.1. Phi tội phạm hoá Tội đầu cơ (Điều 160)

3.3.2. Phi tội phạm hóa một số tội liên quan đến hoạt động mại dâm

Khi mại dâm bị coi là tội phạm có nghĩa mại hoạt động mại dâm là bất hợp pháp và người bán dâm phải bị trừng phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, luật pháp thường đẩy mại dâm vào hoạt động trá hình, làm nguy hại cho xã hội. Người bán dâm dễ bị lạm dụng, dễ gặp khó khăn trong việc thuyết phục khách dùng bao cao su, tiếp cận

dịch vụ sức khỏe, HIV và tìm kiếm việc làm, dẫn đến gia tăng sự lây nhiễm HIV trong cộng đồng.

Khi hợp pháp hóa mại dâm, pháp luật quản lý mại dâm chủ yếu dưới các hình thức: khoan vùng, đăng ký, cấp giấy chứng nhận hành nghề và khám sức khỏe bắt buộc đối với người bán dâm.

3.3.3. Hợp pháp hóa một số tội liên quan đến đánh bạc và cá cược

Để tránh thất thoát tiền cầu những người tham gia cá cược vào các công ty cá cược của nước ngoài

Tận dụng tiền cá cược thu được để tái đầu tư.

KẾT LUẬN

Lựa chọn đề tài “Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999”, tác giả hướng tới mục đích nghiên cứu nhằm làm rõ thực trạng tội phạm của Việt Nam trong những năm từ 1999 đến năm 2009 và xu hướng tội phạm trong thời gian tới để làm cơ sở cho việc kiến nghị, đề xuất về TPH và PTPH trong thời gian tới. Với thời gian nghiên cứu hạn chế và giới hạn cho phép của một luận văn, tác giả đã đạt được một số kết quả khiêm tốn sau:

1. Phân tích được khái niệm, sự cần thiết, vai trò, mục tiêu, ý nghĩa của chính sách hình sự về TPH và PTPH trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật nước ta trong thời gian qua đồng thời nêu lên được các số liệu, nhận xét đánh giá, nguyên nhân của tình hình tội phạm của nước ta trong giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2009. Thực hiện chính sách hình sự liên quan đến TPH và PTPH là thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật Việt Nam trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền hướng tới mục tiêu bảo vệ quyền con người và xây dựng một nhà nước dân chủ, của dân, do dân và vì dân.

2. Thống kê, hệ thống các loại tội phạm và các hành vi cụ thể được TPH và PTPH và phân tích được mức độ TPH và PTPH của từng tội danh cụ thể trong Bộ luật Hình sự năm 1999 qua đó rút ra được đường lối đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật đó là:

- Chỉ quy định trách nhiệm hình sự, dùng pháp luật hình sự để đấu tranh, phòng, chống đối với những tội phạm mà các biện pháp khác như giáo dục, thuyết phục không có hiệu lực và hiệu quả;

- Cần quy định trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm kéo dài mà tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn nhưng các biện pháp khác như xử phạt hành chính, kỷ luật đã không còn tác dụng và các hành vi này có nguy cơ trở thành thói quen và hành vi nguy hiểm cho xã hội;

- Đối một số lĩnh vực, hiện tượng mới phát sinh trong đời sống mà các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa còn thiếu và yếu thì việc sử dụng trách nhiệm hình sự cần thận trọng và áp dụng dần dần bằng các biện pháp xử lý nhẹ hơn.

3. Luận văn đã phân nào vẽ lại được bức tranh tổng thể về tình hình tội phạm của Việt Nam trong thời đại hội nhập và xu hướng phát triển của tội phạm trong thời gian tới tại Việt Nam để từng bước đưa ra những kiến nghị, giải pháp ngăn chặn tình hình gia tăng của tội phạm bằng các biện pháp cấp thiết, phù hợp kết hợp giữa giáo dục với vận động ý thức tuân thủ pháp luật của người dân; kết hợp giữa ngăn chặn và phòng ngừa đối với những loại tội phạm manh nha phát triển do lợi dụng kẽ hở của pháp luật; kết hợp giữa tính pháp chế nghiêm khắc và tinh thần nhân đạo truyền thống của dân tộc Việt Nam trong quá trình giáo giục những người phạm tội từng bước đưa họ tái hòa nhập cộng đồng.